TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bả Đặng Thị Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và các Thông báo hoãn phiên tòa số 19/2023/TB-TA ngày 20/7/2023, số 22/2023/TB-TA ngày 20/8/2023 và 25/2023/TB-TA ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Lê H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1984 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường B. thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Hữu và bà Dương Thị Hiền, chồng: Lê Quang T, sinh năm 1969, con: có 04 người (trong đó có 02 người là con riêng của chồng), đứa lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020. Bị cáo nguyên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 01/6/2023, Ban Thường Vụ Thành ủy Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình quyết định cho ra khỏi Đảng theo Quyết định số 651-QĐ/TU theo Đơn xin ra khỏi Đảng của Lê H.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh và cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2023 đến nay tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Hỏa T**,** sinh năm 1984, thường trú: Thôn 3, xã N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Thôm L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Bà Hoàng N, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

3. Bà Hà Thị H**,** sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum, vắng mặt;

4. Ông Lê Quang T**,** sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2022, ông Hỏa T nhờ cô họ là bà Hà Thị Htìm người cho vay tiền để giải quyết công việc cá nhân. Dựa trên mối quan hệ quen biết, bà Hiền gọi điện nhờ bà Hoàng N là cán bộ Ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Bình tìm người để vay tiền. Bà Ni sau đó đã liên hệ với Lê H để hỏi vay tiền cho ông T thì H yêu cầu phải có tài sản đảm bảo nên bà Ni đã báo lại thông tin này cho ông T và bảo ông T gửi cho bà Ni thông tin về 05 thửa đất của ông T sở hữu ở thôn Nam Tiến, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và bà Ni đã gửi các thông tin này cho H xem. Sau khi xem H đồng ý cho T vay số tiền 2.200.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm triệu đồng), 02 bên thống nhất lãi suất 3.200 đồng/triệu/ngày, thời gian trả đủ gốc và lãi từ 07 - 10 ngày, trả lãi chậm thì bị phạt 10% trên số tiền lãi tương ứng phải trả. Đồng thời, kèm theo điều kiện T phải làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 05 lô đất của ông T sang cho vợ chồng H. Khi nào ông T trả đủ tiền gốc và lãi H sẽ làm thủ tục hủy hợp đồng trên và giao lại sổ đỏ cho ông T, nếu ông T không trả lãi và gốc đúng như hai bên thỏa thuận thì H sẽ thực hiện việc đăng ký sang tên 05 lô đất này cho mình. Bà Ni trực tiếp thỏa thuận với H về số tiền vay và lãi suất vay rồi thông báo cho ông T và ông T đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 06/10/2023, ông T tới Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh Xuân thuộc phường Nam Lý, thành phố Đ để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 05 thửa đất do T sở hữu cho vợ chồng Lê H, cụ thể gồm các thửa số 154, 155, 156, 157, 158 có địa chỉ ở thôn Nam Tiến, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng BÌnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hỏa T. Một lúc sau, H và chồng

là ông Lê Quang T cũng đến Văn phòng công chứng gặp và lấy từ bà Ni 05 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng của 05 thửa đất trên. Hai vợ chồng H ký và nộp 05 hợp đồng chuyển nhượng trên cho Văn phòng công chứng và hẹn 02 ngày sau xuống Văn phòng công chứng nhận lại hồ sơ. Sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng 05 thửa đất với ông T, Lê H sử dụng số tài khoản 53110000138372 tại Ngân hàng BIDV mang tên LE THI THANH HUONG chuyển đến số tài khoản 0978978344 tại Ngân hàng MBBank mang tên HOA VAN THIET tổng số tiền 2.200.000.000 đồng.

Quá trình vay tiền từ ngày 06/10/2022 đến 17/01/2023, ông T đã chuyển tiền trả tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi cho H vào số tài khoản 53110000138372 Ngân hàng BIDV mang tên LE THI THANH HUONG 03 lần với tổng số tiền 536.880.000 đồng, cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 17/11/2022 T trả số tiền 325.680.000 đồng, trong đó: Tiền lãi từ ngày 06/10/2022 đến ngày 17/11/2022 là 295.680.000 đồng và tiền phạt chậm trả lãi từ ngày 07/10/2022 đến ngày 17/11/2022 là 30.000.000 đồng.

+ Lần 02: Ngày 17/12/2022 T trả số tiền 100.000.000 đồng trong tổng số tiền lãi 211.200.000 đồng từ ngày 18/11/2022 đến 17/12/2022.

+ Lần 03: Ngày 17/01/2023 T trả số tiền 111.200.000 đồng còn nợ trong tổng số tiền lãi 211.200.000 đồng từ ngày 18/11/2022 đến 17/12/2022.

Sau đó, do ông T đã không trả tiền gốc và lãi như thỏa thuận nên H liên lạc trực tiếp đòi tiền lãi từ T bằng tài khoản Zalo tên "Lê H" của mình, đăng ký số 0917118476 trên máy điện thoại di động Iphone 14 Promax.

Ngày 27/02/2023, H tiếp tục nhắn tin đòi tiền lãi từ ông T của 70 ngày từ ngày 17/12/2022 đến ngày 27/02/2023 là 492.800.000 đồng, phạt tiền lãi 50.000.000 đồng và trả thêm tiền đền cọc gấp đôi cho khách của H là 400.000.000 đồng. Ông T không đồng ý với số tiền H yêu cầu nên không tiếp tục trả tiền lãi và H cũng không đòi tiền lãi của ông T kể từ ngày 27/02/2023.

Như vậy, Lê H đã cho ông Hỏa T vay số tiền 2.200.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 06/10/2022 đến ngày 27/02/2023 (145 ngày) là 1.020.800.000 đồng, trong đó số tiền đã thu là 536.880.000 đồng (tiền lãi và tiền phạt chậm trả lãi), số tiền chưa thu là 483.920.000 đồng. Số tiền lãi H được hưởng theo quy định (20%/năm) là 174.780.100 đồng, số tiền H thu lợi bất chính: 876.019.900 đồng, lãi suất cho vay là 116,8%/năm, gấp 5,84 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự.

Tại kết luận giám định số 257/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Trích xuất in thành văn bản 80 file hình ảnh của tin nhắn tài khoản Zalo "Lê H" trong thư mục "Ảnh màn hình" của thư mục "Ảnh" trong mẫu cần giám định là điện thoại của Hỏa T.

Tại kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Trích xuất in thành văn bản 42 file hình ảnh chụp màn hình tin nhắn tài khoản Zalo "T" trong thư mục "Ảnh màn hình" của thư mục "Ảnh" có trong mẫu cần giám định là điện thoại của Lê H.

Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã:

- Thu giữ của Lê H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1 352680941181599, số Imei2 352680941115308, bên trong gắn sim số 0917118476, đã qua sử dụng;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.500.000 đồng;

- Thu giữ và trả lại cho anh Hỏa T 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu trắng, số Imei1 353153100438605, số Imei2 353153100318385, đã qua sử dụng

- Thu giữ 01 tập sao kê tài khoản Ngân hàng BIDV số 53110000138372; 04 giấy sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có tài khoản Ngân hàng MB số 0978978344 các ngày 06/10, 17/11, 17/12, 17/01 năm 2022; các file ảnh để giám định nói trên đưa vào làm tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Ông Hỏa T có yêu cầu Lê H trả lại số tiền thu lợi bất chính.

Cáo trạng số 62/CT-VKSĐH-KT ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Lê H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê H khai, thừa nhận hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2022 đến ngày 27/02/2023 đối với ông Hỏa T như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê H từ 24-30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Lê H 60-80 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1 352680941181599, số Imei2 352680941115308, bên trong gắn sim số 0917118476, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của Lê H để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc bị cáo Lê H nộp lại số tiền gốc cho vay 2.200.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền nay ông Hỏa T chưa trả lại cho bị cáo H nên buộc ông T phải nộp để sung ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền lãi tương ứng theo mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 87.993.000 đồng và số tiền phạt chậm trả lãi 30.000.000 đồng mà bị cáo H đã thu của ông T;

+ Buộc bị cáo H trả lại cho ông T số tiền thu lợi bất chính 418.887.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, Lê H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố trụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

- Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Hỏa T. Xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, tài liệu chứng cứ liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Việc những người tham gia tố tụng này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên toà, bị cáo Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ là hình ảnh, tin nhắn hội thoại trích xuất từ điện thoại di động của Lê H, điện thoại của ông Hỏa T và những người tham gia tố tụng khác liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2022 đến ngày 27/02/2023, Lê H thông qua mối quan hệ quen biết với bà Hoàng N, được bài Ni giới thiệu đã thực hiện việc cho vay lãi nặng đối với ông Hỏa T, cụ thể H đã cho ông T vay số tiền 2.200.000.000 đồng, lãi suất 116,8%/năm, vượt gấp 5,84 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 876.019.900 đồng.

Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Lê H đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân. Lợi dụng nhu cầu vay tiền để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến đời sống của những người vay tiền nhưng họ lại không có đủ điều kiện vay tiền của các ngân hàng tH mại, tổ chức tín dụng của Nhà nước, để cho vay với mức lãi suất vượt gấp nhiều lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự , thu lợi bất chính số tiền lớn.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng. Hành vi đó của bị cáo Lê H đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[2.3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính; có thành tích trong cứu trợ lũ lụt năm 2020 được Ủy ban nhân dân xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh xác nhận; đã hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19 và được Trạm Y tế và Hội

chữ thập đỏ xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh xác nhận; có thành tích trong hoạt động thể dục thể thao được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ và Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện Quảng Ninh xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo trong quá trình áp dụng hình phạt.

[3]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, thực hiện cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính với duy nhất một người, thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính chuyên nghiệp, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Theo đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo, nên không cần T buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo, giáo dục vừa lao động để nuôi sống gia đình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng thêm đối với bị cáo hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[4]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1 352680941181599, số Imei2 352680941115308, đã qua sử dụng thu giữ của Lê H là công cụ, pH tiện bị cáo dùng vào hoạt động cho vay lãi nặng, cần tịch thu vào ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 phôi sim điện thoại di động số 0917118476, gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của Lê H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của Lê H là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về biện pháp tư pháp

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

- Về số tiền 2.200.000.000 đồng là tiền mà bị cáo đã cho ông Hỏa T vay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, số tiền này ông T chưa trả lại cho bị cáo nên số tiền này ông T có trách nhiệm giao nộp Ngân sách nhà nước;

- Về số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) H đã thu từ T là 87.993.000 đồng và số tiền phạt chậm trả lãi H thu từ T 30.000.000 đồng, tổng: 117.993.000 đồng cần truy thu sung Ngân sách nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 11.500.000 đồng nên số tiền còn lại bị cáo H còn phải nộp là 106.493.000 đồng.

- Số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là 418.887.000 đồng cần buộc bị cáo trả lại cho ông Hỏa T.

[6]. Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án

Trong vụ án có bà Hoàng N là người giới thiệu cho ông T vay tiền của bị cáo H nhưng bà Ni không được hưởng lợi từ hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo; Lê Quang T là chồng của H không biết hành vi cho vay lãi nặng của H nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của những người này trong vụ án.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo: Lê H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính

Căn cứ khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê H 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê H cho Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung

Căn cứ khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung bị cáo Lê H số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số Imei1 352680941181599, số Imei2 352680941115308, đã qua sử dụng, là tài sản thu giữ của Lê H;

+ Tich thu tiêu hủy 01 phôi sim điện thoại di động số 0917118476 gắn trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Lê H;

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023. giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

+Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Lê H. Số tiền này hiện đang được thu giữ theo Biên lai thu tiền số 0001568 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20-12-2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự;

- Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hỏa T nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng);

- Buộc bị cáo Lê H nộp ngân sách Nhà nước số tiền 111.993.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 11.500.000 đồng, còn phải nộp thêm số tiền: 106.493.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu, bốn trăm chín mươi ba ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Lê H trả lại cho ông Hỏa T số tiền 418.887.000 đồng (Bốn trăm mười tám triệu, tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng);

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

`(Đã giải thích về chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
UBND phường B. TP. Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh

`